

BỘ GIAO THÔNG VẬN
TẢI-BỘ TÀI CHÍNH
Số:
71/2014/TTLT/BGTVT-
BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2014

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Quy định về chi phí thẩm tra an toàn giao thông đối với công trình đường bộ đang khai thác

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ GTVT;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định về chi phí thẩm tra an toàn giao thông đối với công trình đường bộ đang khai thác

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về lập, quản lý chi phí thẩm tra an toàn giao thông đối với công trình đường bộ đang khai thác đối với các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 13 Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 2 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (sau đây gọi tắt là Nghị định số 11/2010/NĐ-CP).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập, quản lý chi phí thẩm tra an toàn giao thông đối với công trình đường bộ đang khai thác.

Điều 3. Kinh phí thẩm tra an toàn giao thông công trình đường bộ đang khai thác

1. Đối với hệ thống quốc lộ, kinh phí thẩm tra an toàn giao thông được bố trí từ Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương.
2. Đối với các hệ thống đường địa phương (đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện), kinh phí thẩm tra an toàn giao thông được bố trí từ Quỹ bảo trì đường bộ địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.
3. Đối với đường thực hiện dự án theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (BOT), Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao - Kinh doanh (BTO), kinh phí thẩm tra an toàn giao thông được tính trong phương án tài chính của hợp đồng. Trường hợp hợp đồng ký trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực, kinh phí thẩm tra an toàn giao thông được bố trí từ chi phí bảo trì đường xây dựng theo hợp đồng BOT, BTO của Chủ đầu tư.
4. Đối với đường chuyên dùng, đường không do Nhà nước quản lý khai thác, đường được đầu tư xây dựng không bằng nguồn vốn từ ngân sách nhà nước (sau đây gọi chung là đường chuyên dùng), kinh phí thẩm tra an toàn giao thông do tổ chức, cá nhân quản lý khai thác chịu trách nhiệm.

Điều 4. Nội dung chi phí thẩm tra an toàn giao thông

1. Chi phí thẩm tra an toàn giao thông đối với công trình đường bộ đang khai thác (sau đây viết tắt là “chi phí thẩm tra ATGT”) là toàn bộ chi phí cần thiết để hoàn thành nội dung công việc thẩm tra an toàn giao thông theo quy định tại Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP.
2. Nội dung chi phí thẩm tra an toàn giao thông:
 - a) Chi phí trực tiếp
 - Chi phí chuyên gia

Chi phí chuyên gia được xác định theo số lượng chuyên gia, thời gian làm việc của chuyên gia và tiền lương của chuyên gia, cụ thể:

Số lượng chuyên gia, thời gian làm việc của chuyên gia được xác định theo yêu cầu, khối lượng công việc cụ thể cần thẩm tra an toàn giao thông, yêu cầu về tiến độ thẩm tra an toàn giao thông và trình độ của từng chuyên gia. Căn cứ vào quy mô, tính chất công trình, tiến độ thực hiện thẩm tra an toàn giao thông, các yếu tố khác liên quan đến công tác thẩm tra an toàn giao thông, quy định của pháp luật về điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân thẩm tra an toàn giao thông và các quy định hiện hành để xác định số lượng chuyên gia và thời gian làm việc của từng chuyên gia thẩm tra an toàn giao thông.

Tiền lương chuyên gia bao gồm tiền lương theo ngạch bậc, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Chi phí vật liệu

Chi phí vật liệu được xác định căn cứ vào chủng loại, khối lượng theo quy định hiện hành và giá của vật liệu được sử dụng. Giá của vật liệu được xác định theo công bố giá của địa phương; trường hợp vật liệu không có trong công bố giá của địa phương thì xác định trên cơ sở giá thị trường do tổ chức có chức năng cung cấp, báo giá của nhà sản xuất, thông tin giá của nhà cung cấp hoặc giá đã được áp dụng cho các công tác khác có tiêu chuẩn, chất lượng tương tự.

- Chi phí máy, thiết bị

Chi phí máy, thiết bị được xác định căn cứ vào nhu cầu số lượng, thời gian sử dụng theo quy định hiện hành và giá của ca máy, thiết bị. Giá ca máy, thiết bị áp dụng theo bảng giá ca máy, thiết bị do cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố hoặc theo mặt bằng thị trường giá ca máy, thiết bị phổ biến.

- Chi phí trực tiếp khác, bao gồm: Chi phí khảo sát hiện trường, đi lại, chi phí hội nghị, hội thảo, chi khác phục vụ cho việc thẩm tra an toàn giao thông. Các khoản chi phí trực tiếp khác được xác định như sau:

+ Chi phí khảo sát hiện trường được xác định theo thời gian số lần khảo sát, phương tiện sử dụng và các chi phí cần thiết khác trong quá trình khảo sát hiện trường;